



**Victorian Certificate of Education
2005**

SUPERVISOR TO ATTACH PROCESSING LABEL HERE

STUDENT NUMBER

Figures
Words

Letter

--

**VIETNAMESE
Written examination**

Monday 14 November 2005

**Reading time: 11.45 am to 12.00 noon (15 minutes)
Writing time: 12.00 noon to 2.00 pm (2 hours)**

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>	<i>Suggested times (minutes)</i>
1 – Part A	6	6	15	30
– Part B	3	3	15	
2 – Part A	5	5	20	40
– Part B	4	4	10	
3	5	1	15	50
			Total 75	120

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during the reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or white out liquid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 15 pages, including **Assessment criteria** on page 15.

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

At the end of the examination

- Hand in this question and answer book at the end of the examination.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

This page is blank

SECTION 1 – Listening and responding

Instructions for Section 1 – Part A

Texts 1 and 2, Questions 1–6

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of each text. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the texts.

TEXT 1 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Question 1

Identify **two** comparisons about motherly love that are expressed in the song.

2 marks

Question 2

Explain the meaning of the phrase ‘tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng mẹ yêu’.

2 marks

Question 3

Explain how the author idolises motherhood in the song, giving **two** examples from the text.

2 marks

You may make notes
in this space.

TEXT 2 – Answer the following questions in **ENGLISH**.
Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Question 4

Explain the nature of the conflict facing Nam in this text.

3 marks

Question 5

How would you describe the relationship between Nam and his parents?

4 marks

Question 6

In what ways does Tu attempt to support Nam?

2 marks

Total 15 marks

Instructions for Section 1 – Part B

Text 3, Questions 7–9

You will hear one text. The text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of the text. You may make notes at any time.

Listen carefully to the text and then answer the questions in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 3 – Answer the following questions in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Question 7

Summarise the convenient features of the digital camera, according to the text.

Nêu tóm lược những điều tiện lợi của máy hình kỹ thuật số, dựa theo bài đọc.

Question 8

Explain why digital cameras may not be as cost-effective as conventional cameras.

Giải thích tại sao máy hình kỹ thuật số có thể không giúp người ta tiết kiệm được tiền như máy hình thường.

Question 9

Explain the persuasive impact of expressions such as ‘không đắt lắm’ and ‘chỉ cần khoảng...’ and ‘...khá tốt’ in the conclusion of the text.

Giải thích ảnh hưởng thuyết phục của những cách nói như ‘không đắt lắm’, ‘chỉ cần khoảng...’ và ‘... khá tốt’ trong phần kết luận của bài.

Total 15 marks

You may make notes
in this space.

**END OF SECTION 1
TURN OVER**

SECTION 2 – Reading and responding**Instructions for Section 2 – Part A****Text 4, Questions 10–14**

Read the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 4 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Võ thuật Việt Nam

Một trong những điều đặc biệt của văn hoá Việt Nam là võ thuật. Việt Nam có nhiều võ phái như võ Sơn Tây, võ Hà Đông, võ Bình Định, võ Khánh Hoà, võ Gia Định, võ Lam Sơn v.v... Khoảng đầu thập niên 1940, võ sư Nguyễn Lộc đã tổng hợp tinh hoa của nhiều môn võ và lập nên môn phái Vovinam. Võ Vovinam chú trọng cả triết lý đạo đức và tinh hoa võ nghệ.

Vovinam có nghĩa là Võ Việt Nam. Tên gọi như vậy để người ngoại quốc có thể đọc dễ dàng. Vovinam có hai phần rõ rệt là võ đạo và võ thuật. Võ đạo là phần tinh thần, gồm triết lý và đạo đức. Võ thuật là phần ứng dụng kỹ thuật tự vệ, chiến đấu. Võ sinh Vovinam được đào tạo cả hai mặt. Về tinh thần thì tự tin, can đảm và có lòng thương người, theo châm ngôn: ‘Bàn tay thép với trái tim từ ái’. Về thể chất thì có sức khoẻ tốt, khả năng tự vệ cao.

Vovinam ứng dụng những phương pháp đánh côn, kiếm, đao và đấu vật cổ truyền của người Việt. Giống như cây tre vừa dẻo dai vừa cứng chắc, các thế võ của Vovinam gồm cả nhu lẫn cương. Võ sĩ Vovinam có thể quật ngã đối phương, né tránh hoặc nhào lộn như một võ sĩ Judo, đồng thời cũng có khả năng tung ra những cú đấm, cú đá rất mạnh mẽ như một võ sĩ Karate. Vovinam không cho phép môn sinh thách đấu với người khác hoặc lên võ đài để tranh hơn thua. Môn sinh Vovinam chỉ được dùng võ để rèn luyện tinh thần và thể xác, bênh vực lẽ phải và tự vệ.

Võ Vovinam hiện đang được giảng dạy khắp Việt Nam và 32 quốc gia khác trên thế giới. Đã có nhiều đại hội cấp quốc tế võ Vovinam được tổ chức tại Việt Nam và hải ngoại.

Question 10

Summarise the features of Vovinam’s School of Martial Arts.

5 marks

SECTION 2 – Part A – continued

Question 11

Explain the meaning of Vovinam’s motto ‘Bàn tay thép với trái tim từ ái’.

4 marks

Question 12

Explain the reference to bamboo in this text.

2 marks

Question 13

Compare the specific similarities between the Vovinam martial artists’ skills and those of Judo and Karate martial artists.

4 marks

Question 14

Evaluate the Vovinam rule that forbids its students to challenge other people or to compete for the title in the martial arts ring.

5 marks

Total 20 marks

End of Part A – SECTION 2 – continued

TURN OVER

You may make notes
in this space.

Instructions for Section 2 – Part B

Text 5, Questions 15–18

Read the text and then answer the questions in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 5 – Answer the following questions in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Vai trò phụ nữ tại các nước đang phát triển trong thế kỷ 21

Sự bình đẳng nam nữ không những là quyền làm người căn bản mà còn là điều cần thiết cho đời sống con người phát triển hiệu quả và công bằng. Sự bình đẳng nam nữ là bình đẳng về luật pháp, các cơ hội trong đời sống, khả năng kiếm tiền và được tham gia quyết định mọi vấn đề. Vai trò quan trọng nhất của sự bình đẳng nam nữ là đề cao bình đẳng xã hội và thấy được những khác biệt giữa hai phái nam nữ. Hiện nay vẫn còn những suy nghĩ cứng nhắc về mặt xã hội và sự thiếu hiểu biết, ngay cả trong giới phụ nữ, về các vai trò phụ nữ trong phạm vi đất nước cũng như thế giới.

Tháng trước, một hội nghị quốc tế được tổ chức để thảo luận về vai trò và trách nhiệm của phụ nữ trong gia đình và xã hội tại các nước đang phát triển ở thế kỷ 21 và về cách thức để hỗ trợ phụ nữ có thêm cơ hội. Những người dự hội nghị đề nghị các chính phủ và các cơ quan liên hệ phải ban hành những chính sách công bằng xã hội và những chương trình giúp đỡ phụ nữ trong rất nhiều vai trò của họ trong gia đình và cộng đồng. Các chính sách mới sẽ giúp phụ nữ hiểu được và có được những quyền lợi đúng theo các nguyên tắc và tiêu chuẩn được nêu rõ trong Công ước Liên Hiệp Quốc Loại trừ tất cả các Hình thức Kỳ thị Phụ nữ.

Trong nhiều năm qua, sự đóng góp của phụ nữ đối với đất nước đang phát triển của họ và khả năng của phụ nữ thích nghi và đón nhận những thay đổi đã được thảo luận và công nhận tại nhiều hội nghị của các tổ chức Phụ nữ Thế giới và Quỹ Phát triển Liên Hiệp Quốc.

Phụ nữ chiếm trung bình 20 phần trăm trong số những người làm việc trong các hội đồng thành phố và các ủy ban tại các nước đang phát triển. Con số phụ nữ có mặt trong các nội các chính phủ tại các nước này chiếm khoảng 11%. Nhiều nữ khoa học gia tại các nước này cũng đã đạt được nhiều thành tựu, được thế giới công nhận.

Question 15

According to the text, explain how gender equality might help the development of economic prosperity of a developing country.

Dựa vào bài viết, giải thích sự bình đẳng nam nữ có thể giúp thêm cho sự thịnh vượng kinh tế của một nước đang phát triển như thế nào.

Question 16

Explain the obstacles women have in achieving gender equality in developing countries. Refer to the text for evidence.

Giải thích những trở ngại phụ nữ gặp phải khi muốn đạt được sự bình đẳng nam nữ tại các nước đang phát triển. Nêu bằng chứng từ bài đọc.

Question 17

What actions have governments in developing countries taken to address the issue of gender equality?

Chính phủ tại các nước đang phát triển đã làm gì để thực hiện việc bình đẳng nam nữ?

Question 18

Give details to demonstrate that progress is being made for the role of women in developing countries in the 21st century.

Nêu chi tiết để chứng minh đang có sự tiến triển về vai trò của phụ nữ tại các nước đang phát triển trong thế kỷ 21.

Total 10 marks

You may make notes
in this space.

**END OF SECTION 2
TURN OVER**

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Space is provided on the following page to make notes.

Question 19

Write an informative report to be published in a Vietnamese newspaper about an annual event which you recently attended.

Em hãy viết một bài tường trình để đăng trên một tờ báo tiếng Việt, cho biết về một dịp lễ hội được tổ chức hằng năm mà em mới tham dự.

OR**Question 20**

Write an imaginative story for a young people's magazine about the adventures of a robot that can follow any given command from its master.

Em hãy viết một câu chuyện tưởng tượng cho một tạp chí thanh thiếu niên về những cuộc phiêu lưu của một loại người máy biết tuân theo mọi mệnh lệnh của chủ.

OR**Question 21**

Write a personal profile about a famous personality. Explain why you admire them and how they have influenced your life.

Em hãy viết bài giới thiệu một người nổi tiếng, giải thích tại sao em mến mộ người ấy và cho biết người ấy có ảnh hưởng như thế nào đối với cuộc sống của em.

OR**Question 22**

Your school is campaigning for an international aid agency. Write the script for a speech to persuade students to donate generously and to obtain more donations from other people.

Trường em đang vận động cho một cơ quan cứu trợ quốc tế. Em hãy viết bài nói chuyện để thuyết phục các bạn học sinh rộng tay đóng góp và để làm cho nhiều người khác đóng góp thêm nữa.

OR**Question 23**

Write an evaluative review for a TV/Radio magazine commenting on the presentation, quality and timing of a number of programs that you like.

Em hãy viết bài đánh giá, cho một tạp chí Truyền hình/ Truyền thanh, phê bình về hình thức, phẩm chất và giờ giấc của một số chương trình em thích.

15 marks

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued
TURN OVER

Assessment criteria

Section 1: Listening and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 2: Reading and responding

Part A

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- The capacity to understand general and specific aspects of texts
- The capacity to convey information accurately and appropriately

Section 3: Writing in Vietnamese

- Relevance, breadth and depth of content
- Appropriateness of structure and sequence
- Accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar